

Bình Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND
ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí
cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN.

Hiện nay, các mức thu lệ phí về cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh. Tuy nhiên, căn cứ pháp lý của Nghị quyết là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021. Do đó, Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND hiện không còn phù hợp. Đồng thời, việc xây dựng chính sách miễn giảm mức thu phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiện nay là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN.

1. Mục đích: Tạo cơ sở pháp lý cho việc thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo: Việc xây dựng Nghị quyết đã được UBND tỉnh giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì soạn thảo với quan điểm: Nghị quyết phải hợp Hiến, hợp Pháp; Nghị quyết được xây dựng, ban hành phải tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Phí và lệ phí năm 2015 cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN.

Dự thảo đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo tại Công văn số 2088/UBND-TH ngày 08/8/2022 và Công văn số 3045/UBND-TH ngày 17/10/2022.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Xây dựng tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương có liên quan; đã tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến phù hợp quy định; cũng như giải trình, không tiếp thu các ý kiến góp ý chưa phù hợp, không đúng quy định. Dự thảo cũng đã được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định tại Báo cáo số 276/BC-STP ngày 07/11/2022, UBND tỉnh đã thông qua tại cuộc họp ngày 11/11/2022.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bộ cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều.

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.
2. Đối tượng áp dụng.
3. Quy định mức thu.
4. Đối tượng miễn lệ phí cấp giấy phép xây dựng.
5. Đơn vị thu lệ phí.

Điều 2: Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

2. Nội dung cơ bản.

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phí và lệ phí.

2. Đối tượng áp dụng: Chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.

3. Quy định mức thu.

a) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời công trình và dự án, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn công trình: Mức thu lệ phí: 150.000 đ/giấy phép/lần.

b) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ: Mức thu lệ phí: 75.000 đ/giấy phép/lần.

c) Đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Mức thu lệ phí: 20.000 đ/giấy phép/lần.

d) Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, áp dụng mức giảm 50% lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cụ thể: đối với mức thu tại điểm a khoản này là 75.000 đ/giấy phép/lần, mức thu tại điểm b khoản này là 37.500 đ/giấy phép/lần, mức thu tại điểm c khoản này là 10.000 đ/giấy phép/lần. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, mức thu lệ phí tiếp tục áp dụng mức thu 100% theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

4. Đối tượng miễn lệ phí cấp giấy phép xây dựng: Những người được cấp giấy phép xây dựng làm nhà ở, bao gồm: Bố, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ; thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo; người khuyết tật, người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng là các đơn vị cấp giấy phép xây dựng được phân cấp, ủy quyền theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp GPXD tiếp tục áp dụng mức thu theo quy định trước đây tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời công trình và dự án, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn công trình: 150.000 đ/giấy phép/lần.

- Cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/giấy phép/lần.

- Đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 20.000 đ/giấy phép/lần.

2. Về miễn giảm mức thu lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, áp dụng mức giảm 50% lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cụ thể: đối với mức thu như trên lần lượt là 75.000 đ/giấy phép/lần; 37.500 đ/giấy phép/lần; 10.000 đ/giấy phép/lần. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, mức thu lệ phí tiếp tục áp dụng mức thu 100% theo quy định như trên.

3. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng nêu trên phù hợp với khả năng tài chính của chủ đầu tư (các tổ chức, doanh nghiệp, ...), người dân, với mục tiêu chính là tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích tổ chức, công dân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về cấp giấy phép xây dựng, tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

Hơn nữa, hiện nay phần lớn công trình nhà ở nông thôn đã được miễn cấp giấy phép xây dựng theo Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng. Công trình cấp phép xây dựng chủ yếu ở khu vực đô thị, nơi người dân có điều kiện, mức sống cao hơn, nên mức thu trên là phù hợp.

4. Quản lý nguồn thu lệ phí và đảm bảo cho hoạt động thu phí.

Lệ phí cấp GPXD là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản lệ phí cấp GPXD bảo đảm thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước; cấp chứng từ thu cho người nộp lệ phí; thực hiện kê khai, nộp lệ phí và báo cáo quyết toán thu, nộp và quản lý lệ phí theo quy định hiện hành.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí cấp GPXD do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

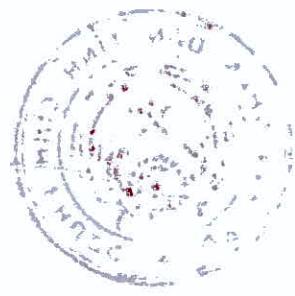
Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu VT (Đ.Thắng TTr 07).



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2022/NQ-HĐND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

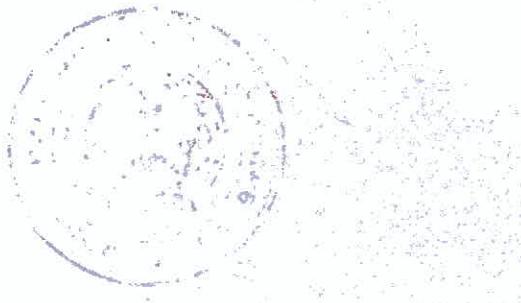
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Khoản 6, Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phí và lệ phí.

2. Đối tượng áp dụng

Chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.

3. Quy định mức thu

a) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời công trình và dự án, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn công trình:

Mức thu lệ phí: 150.000 đ/giấy phép/lần

b) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ:

Mức thu lệ phí: 75.000 đ/giấy phép/lần

c) Đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng:

Mức thu lệ phí: 20.000 đ/giấy phép/lần

d) Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, áp dụng mức giảm 50% lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể, đối với mức thu tại điểm a khoản này là 75.000 đ/giấy phép/lần, mức thu tại điểm b khoản này là 37.500 đ/giấy phép/lần, mức thu tại điểm c khoản này là 10.000 đ/giấy phép/lần. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, mức thu lệ phí tiếp tục áp dụng mức thu 100% theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

4. Đối tượng miễn lệ phí cấp giấy phép xây dựng

Những người được cấp giấy phép xây dựng làm nhà ở, bao gồm: Bố, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ; thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo; người khuyết tật, người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng là các đơn vị cấp giấy phép xây dựng được phân cấp, ủy quyền theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

Nơi nhận:

- UBTƯ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTTTT;
- Lãnh đạo VP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH